

Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 408/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 6 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Anh N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 6 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc H và anh Lê Anh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/3/2015 cho anh Lê Anh N và chị Bùi Thị Ngọc H không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Bùi Gia B, sinh ngày 01/11/2015 cho chị Bùi Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lê Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Bùi Gia B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng một tháng), kể từ tháng 02 năm 2023 trở đi; việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Anh Lê Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không

ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi chị Bùi Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Anh N chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005912, ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Bùi Thị Ngọc H được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Anh N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (do anh N là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Cao Tiến**

